

ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức, triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị này và định kỳ gửi báo cáo kết quả mua Công trái giáo dục về Bộ Tài chính để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Thủ tướng Chính phủ

PHAN VĂN KHẢI

**QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ
số 368/QĐ-TTg ngày 03/4/2003 phê
duyet Phương án tổng thể sắp
xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà
nước trực thuộc Tổng công ty Than
Việt Nam giai đoạn 2003 - 2005.**

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;

Xét đề nghị của Tổng công ty Than Việt Nam; ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Tổng công ty Than Việt Nam giai đoạn 2003 - 2005 như Phụ lục kèm theo.

Điều 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Than Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện việc sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc theo đúng nội dung và tiến độ đã được duyệt. Trường hợp có điều chỉnh, bổ sung phải được sự chấp thuận của Thủ tướng Chính phủ.

Điều 3. Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công nghiệp, cùng các Bộ, địa phương liên quan có trách nhiệm phối hợp với Tổng công ty Than Việt Nam trong việc thực hiện Phương án này theo các quy định hiện hành.

Ban Chỉ đạo Đổi mới và Phát triển doanh nghiệp chịu trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn và theo dõi việc thực hiện Phương án này, đồng thời kiến nghị với Thủ tướng Chính phủ các giải pháp tháo gỡ khó khăn trong quá trình thực hiện.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chủ tịch Hội đồng quản trị Tổng công ty Than Việt Nam và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng

NGUYỄN TẤN DŨNG

Phụ lục

**DANH MỤC DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC
TRỰC THUỘC TỔNG CÔNG TY THAN
VIỆT NAM THỰC HIỆN SẮP XẾP,
ĐỔI MỚI GIAI ĐOẠN 2003 - 2005**

(ban hành kèm theo Quyết định số 368/QĐ-TTg ngày 03/4/2003 của Thủ tướng Chính phủ).

I. NHỮNG DOANH NGHIỆP MÀ NHÀ NƯỚC TIẾP TỤC NẮM GIỮ 100% VỐN

1. Đơn vị sự nghiệp giữ nguyên như hiện có: (05 đơn vị)

- Viện Khoa học công nghệ mỏ.
- Viện Cơ khí năng lượng và mỏ.
- Trường Đào tạo nghề mỏ Hồng Cẩm.
- Trường Đào tạo nghề mỏ Hữu Nghị.
- Trung tâm Y tế lao động ngành than.

2. Doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập giữ nguyên như hiện có: (24 đơn vị)

- Công ty Than Hòn Gai.
- Công ty Than Uông Bí.
- Công ty Than Quảng Ninh.
- Công ty Than Nội Địa.
- Công ty Than Mạo Khê.
- Công ty Than Vàng Danh.
- Công ty Than Đèo Nai.
- Công ty Than Cọc Sáu.
- Công ty Than Cao Sơn.
- Công ty Than Thống Nhất.
- Công ty Than Mông Dương.
- Công ty Than Khe Chàm.
- Công ty Than Dương Huy.
- Công ty Than Hà Lâm.
- Công ty Than Hà Tu.
- Công ty Than Núi Béo.
- Công ty Đông Bắc.
- Công ty Địa chất và Khai thác khoáng sản
được đổi tên thành Công ty Than Bái Tử Long.
Riêng phần địa chất (03 xí nghiệp) được tách ra
thành lập Công ty Địa chất - doanh nghiệp thành
viên hạch toán phụ thuộc Tổng công ty.

- Công ty Xây dựng mỏ.

- Công ty Cơ khí động lực Cẩm Phả (bao gồm
cả Công ty Cơ khí Cẩm Phả sáp nhập vào).

- Công ty Tuyển than Cửa Ông.

- Công ty Xuất nhập khẩu và hợp tác quốc tế.

- Công ty Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp.

- Công ty Đo lường và giám định sản phẩm.

3. Doanh nghiệp thành viên hạch toán phụ thuộc giữ nguyên như hiện có: (05 đơn vị)

- Công ty Chế biến kinh doanh than Cẩm Phả.
- Công ty Cảng và kinh doanh than.
- Công ty Tuyển than Hòn Gai.
- Công ty Phát triển tin học, công nghệ và môi
trường.
- Trung tâm Cấp cứu mỏ.

4. Doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập chuyển thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên: (03 đơn vị)

- Công ty Hóa chất mỏ.
- Công ty Chế biến và kinh doanh than miền
Bắc.
- Công ty Cơ khí trung tâm Cẩm Phả.

(Việc chuyển các doanh nghiệp nhà nước thành
công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên,
Tổng công ty lập đề án riêng và thực hiện
năm 2003).

II. DOANH NGHIỆP THỰC HIỆN CỔ PHẦN HÓA, TRONG ĐÓ NHÀ NƯỚC NẮM GIỮ CỔ PHẦN THẤP NHẤT LÀ 51% KHI BÁN CỔ PHẦN LẦN ĐẦU: (12 đơn vị)

1. Cổ phần hóa doanh nghiệp thành viên hạch toán độc lập: (06 đơn vị)

- Công ty Thương mại và dịch vụ tổng hợp (thực hiện năm 2004).

- Công ty Du lịch và thương mại (thực hiện năm 2004).

- Công ty Than miền Trung (thực hiện năm 2003).

- Công ty Chế biến và kinh doanh than miền Nam (thực hiện năm 2004).

- Công ty Vật tư vận tải và xếp dỡ (thực hiện năm 2005).

- Công ty Chế tạo thiết bị điện Cẩm Phả (thực hiện năm 2005).

2. Cổ phần hóa bộ phận doanh nghiệp thành viên: (06 đơn vị)

- Đại lý Tàu biển than Việt Nam VICOSA - trực thuộc Công ty Cảng và kinh doanh than (thực hiện năm 2003).

- Xí nghiệp Vận tải và đưa đón thợ mỏ - trực thuộc Công ty Vật tư vận tải và xếp dỡ (thực hiện năm 2003).

- Xưởng Sản xuất dầu nhờn 12/11 - trực thuộc Công ty Vật tư vận tải và xếp dỡ (thực hiện năm 2004).

- Xí nghiệp Vật tư vận tải và chế biến than - trực thuộc Công ty Than nội địa (thực hiện năm 2004).

- Xí nghiệp Kinh doanh vật tư và chế tạo bình áp lực - trực thuộc Công ty Than nội địa (thực hiện năm 2004).

- Xí nghiệp Sản xuất và kinh doanh tổng hợp - trực thuộc Công ty Than Ưng Bí (thực hiện năm 2004).

III. DOANH NGHIỆP SÁP NHẬP VÀO DOANH NGHIỆP KHÁC

Sáp nhập Công ty Cơ khí Cẩm Phả vào Công ty Cơ khí động lực Cẩm Phả (thực hiện năm 2003).

IV. CHIA TÁCH DOANH NGHIỆP

Tách riêng 03 xí nghiệp địa chất thuộc Công ty Địa chất và khai thác khoáng sản để thành lập Công ty Địa chất - doanh nghiệp thành viên hạch toán phụ thuộc Tổng công ty./.

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 369/QĐ-TTg ngày 03/4/2003 về việc phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn giai đoạn 2003 - 2005.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Quyết định số 58/2002/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2002 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành tiêu chí, danh mục phân loại doanh nghiệp nhà nước và Tổng công ty nhà nước;

Căn cứ vào Chỉ thị số 01/2003/CT-TTg ngày 16 tháng 01 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh sắp xếp, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

Xét đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn, ý kiến của các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Nội vụ, Ban Kinh tế Trung ương,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án tổng thể sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước của Ủy ban